

RÈN LUYỆN NĂNG LỰC TỰ HỌC SUỐT ĐỜI CHO SINH VIÊN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ GIÁO DỤC

Phạm Thị Thu Trang
Khoa Ngoại Ngữ Kinh Tế, Đại Học Kinh Tế Quốc Dân

Tóm tắt: Trong kỷ nguyên chuyển đổi số, yêu cầu về năng lực tự học suốt đời trở thành một tiêu chí quan trọng đối với người học, đặc biệt là sinh viên bậc đại học. Bài báo tập trung phân tích vai trò của năng lực tự học suốt đời trong bối cảnh giáo dục đại học hiện đại, đồng thời đề xuất các giải pháp sư phạm nhằm rèn luyện và phát triển năng lực này thông qua các chiến lược giảng dạy – học tập phù hợp với đặc điểm của giáo dục số. Thông qua tổng quan lý thuyết và phân tích một số thực tiễn triển khai trong môi trường học tập tích hợp công nghệ, bài báo làm rõ những thách thức và cơ hội trong việc nâng cao khả năng tự học của sinh viên, từ đó góp phần hình thành tư duy học tập bền vững, linh hoạt và thích ứng.

Từ khóa: tự học suốt đời, chuyển đổi số, sinh viên, năng lực học tập, giáo dục đại học

FOSTERING LIFELONG SELF-LEARNING COMPETENCE FOR STUDENTS IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION IN EDUCATION

Phạm Thị Thu Trang
Faculty of Foreign Languages for Economics, National Economics University

Abstract: In the era of digital transformation, lifelong learning competence has become a critical requirement for learners, particularly for university students. This paper focuses on analyzing the role of lifelong learning skills within the context of contemporary higher education, while also proposing pedagogical solutions to cultivate and develop this competence through teaching and learning strategies tailored to the characteristics of digital education. By reviewing relevant theoretical frameworks and examining selected practical implementations in technology-integrated learning environments, the paper highlights both the challenges and opportunities in enhancing students' self-directed learning capacities. In doing so, it contributes to the formation of a sustainable, flexible, and adaptive learning mindset among learners.

Keywords: lifelong learning, digital transformation, students, learning competence, higher education

Nhận bài: 24/06/2025

Phản biện: 24/07/2025

Duyệt đăng: 28/07/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số, thị trường lao động ngày càng đòi hỏi người lao động không chỉ có kiến thức chuyên môn mà còn có khả năng học tập liên tục để thích nghi với sự thay đổi. Trong đó, năng lực tự học suốt đời (lifelong learning competence) là yếu tố cốt lõi giúp người học duy trì khả năng phát triển cá nhân và nghề nghiệp trong suốt cuộc đời. Giáo dục đại học – với vai trò là nền tảng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao – cần định hướng và trang bị cho sinh viên năng lực này như một mục tiêu ưu tiên trong chiến lược đào tạo.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông đang làm thay đổi sâu sắc cách thức tổ chức dạy học trong nhà trường. Chuyển đổi số trong giáo dục không chỉ là sự chuyển dịch từ học trực tiếp sang học trực tuyến, mà là một quá trình tái cấu trúc toàn diện hệ sinh thái học tập, trong đó người học được đặt ở trung tâm và phải chủ động hơn trong hành trình học tập của mình. Do vậy, việc rèn luyện năng lực tự học suốt đời cho sinh viên cần được tiếp cận từ cả hai phía: khai thác các lợi thế của công nghệ số, và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực người học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm và cấu phần của năng lực tự học suốt đời

Năng lực tự học suốt đời (lifelong learning competence) được xem là một trong những năng lực thiết yếu trong thế kỷ 21, khi tốc độ đổi mới tri thức, công nghệ và nhu cầu thích ứng nghề nghiệp đang ngày càng tăng cao. Theo Candy (2002), năng lực tự học suốt đời không chỉ bao hàm khả năng học tập một cách độc lập mà còn bao gồm việc phát triển thái độ học tập tích cực, tinh thần cầu tiến và khả năng tự điều chỉnh trong suốt hành trình cá nhân và nghề nghiệp. Khái niệm này được hiểu như là “năng lực học để biết cách học” (learning how to learn), trong đó người học không bị giới hạn bởi môi trường sư phạm truyền thống mà có thể học tập hiệu quả trong nhiều bối cảnh và phương thức khác nhau.

Tổ chức OECD (2018) xác định năng lực học tập suốt đời như một phần trong khung năng lực cốt lõi của công dân toàn cầu, gắn với ba nhóm kỹ năng chính: (1) năng lực tự định hướng học tập (self-directed learning), (2) năng lực học thích nghi trong môi trường thay đổi, và (3) năng lực học liên ngành và xuyên ngành.

Theo nghiên cứu của Zimmerman (2000), năng lực học tập tự điều chỉnh (self-regulated learning – SRL), một thành tố then chốt của tự học suốt đời, bao gồm ba pha chính: giai đoạn chuẩn bị (forethought), thực hiện (performance), và phản tư (self-reflection). Người học cần biết cách đặt mục tiêu học tập, lên kế hoạch, chọn lựa chiến lược phù hợp, theo dõi tiến độ và điều chỉnh hành vi học tập dựa trên kết quả đạt được. Các nghiên cứu sau này (Boekaerts, 2011; Pintrich, 2004) tiếp tục mở rộng mô hình này theo hướng tích hợp cảm xúc, động cơ học tập và sự tương tác với môi trường học tập.

Như vậy, năng lực tự học suốt đời không chỉ là tập hợp kỹ năng kỹ thuật (technical skills), mà còn là một năng lực tổng hợp liên quan đến tư duy phản biện, nhận thức siêu (metacognition), động cơ nội tại (intrinsic motivation) và thái độ học tập tích cực.

2.2. Chuyển đổi số trong giáo dục và những tác động đến việc rèn luyện năng lực tự học

Chuyển đổi số trong giáo dục là quá trình tích hợp công nghệ kỹ thuật số vào mọi khía cạnh của quá trình dạy và học, bao gồm thiết kế chương trình, phương pháp giảng dạy, đánh giá, quản lý học tập và phát triển học liệu (Redecker et al., 2011). Đây không chỉ là việc chuyển đổi hình thức giảng dạy từ trực tiếp sang trực tuyến, mà là một bước tiến mang tính chiến lược nhằm cá nhân hóa trải nghiệm học tập, tăng tính linh hoạt và hiệu quả của giáo dục.

Theo UNESCO (2022), chuyển đổi số trong giáo dục thúc đẩy sự thay đổi mô hình học tập truyền thống sang mô hình học tập mở, linh hoạt, và học tập liên tục. Trong môi trường đó, người học cần có khả năng tự lựa chọn nội dung, phương pháp và công cụ học tập phù hợp với nhu cầu và điều kiện cá nhân. Đồng thời, việc học không còn bị giới hạn trong lớp học vật lý mà mở rộng ra nhiều không gian học tập số, đòi hỏi sinh viên phải có năng lực quản lý bản thân và tự chủ cao hơn.

Tuy nhiên, trong khi môi trường số mở ra nhiều cơ hội để phát triển năng lực tự học, đặt ra không ít thách thức. Theo nghiên cứu của Martin et al. (2020), sinh viên có mức độ tự học thấp thường gặp khó khăn trong việc duy trì động lực học tập, thiếu kỹ năng quản lý thời gian, và dễ bị phân tán trong không gian học tập trực tuyến. Một khảo sát quy mô lớn do European Commission (2020) thực hiện tại các quốc gia EU cho thấy rằng chỉ khoảng 40% sinh viên cảm thấy đủ năng lực tự học hiệu quả trong các khóa học trực tuyến, đặc biệt là khi không có sự hỗ trợ kịp thời từ giảng viên.

Đồng thời, việc tích hợp các công nghệ như hệ thống quản lý học tập (LMS), trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục hay các nền tảng học tập mở (MOOCs) đang thay đổi vai trò của giảng viên từ người truyền đạt tri thức sang người hỗ trợ học tập (learning facilitator). Điều này đòi hỏi việc thiết kế chương trình học phải đi kèm với các chiến lược hỗ trợ sinh viên phát triển năng lực tự học, thay vì chỉ đơn thuần cung cấp nội dung.

2.3. Mối quan hệ giữa môi trường học tập số và năng lực học tập suốt đời

Việc phát triển năng lực học tập suốt đời không thể tách rời khỏi bối cảnh học tập mà người học đang tham gia. Trong môi trường số, sự phong phú của nguồn học liệu, khả năng truy cập thông tin tức thời, cũng như các công cụ học tập tương tác (ví dụ: diễn đàn, chatbot, học qua trò chơi...) là những yếu tố có thể hỗ trợ quá trình học tập tự chủ (Garrison, 2003). Tuy nhiên, để khai thác hiệu quả các nguồn lực này, người học cần biết cách quản lý quá trình học của chính mình – tức là có năng lực tự học, tự đánh giá và điều chỉnh thường xuyên.

Theo Anderson (2008), môi trường học tập trực tuyến chất lượng cao là môi trường tạo điều kiện cho sự tương tác giữa người học với nội dung, với giảng viên và với bạn học – đây cũng là các yếu tố nền tảng để phát triển tư duy phản tư, khả năng phản hồi và tinh thần học hỏi suốt đời.

Như vậy, có thể thấy rằng năng lực tự học suốt đời và chuyển đổi số trong giáo dục không phải là hai thực thể tách biệt, mà có mối quan hệ biện chứng. Chuyển đổi số tạo điều kiện để thúc đẩy tự học, còn năng lực tự học lại là điều kiện tiên quyết để người học có thể thành công trong môi trường giáo dục số hóa.

2.4. Thực trạng và thách thức

2.4.1. Thực trạng từ phía giảng viên và cơ sở đào tạo

Một trong những yếu tố then chốt ảnh hưởng đến năng lực tự học của sinh viên trong môi trường chuyển đổi số chính là vai trò của giảng viên và sự chuẩn bị của cơ sở đào tạo. Tuy nhiên, nhiều giảng viên hiện nay vẫn chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng sư phạm số (digital pedagogy), dẫn đến việc giảng dạy trực tuyến chủ yếu mang tính chất “truyền thống hóa” môi trường số – tức sao chép hình thức dạy học trực tiếp sang nền tảng số mà không thay đổi phương pháp giảng dạy hay chiến lược hỗ trợ người học. Theo một nghiên cứu của Trần & Nguyễn (2022), chỉ khoảng 35% giảng viên đại học tại Việt Nam cho biết họ thường

xuyên áp dụng kỹ thuật dạy học tích cực khi dạy trực tuyến, phần lớn còn lại vẫn chủ yếu sử dụng bài giảng thu sẵn hoặc chia sẻ tài liệu mà không có hoạt động tương tác đi kèm.

Bên cạnh đó, cơ sở vật chất và chính sách hỗ trợ từ phía nhà trường vẫn còn hạn chế. Một số trường đã đầu tư nền tảng quản lý học tập (LMS) nhưng chưa khai thác hết các tính năng như theo dõi tiến độ học tập, cá nhân hóa nội dung học, hay phân tích dữ liệu học tập để can thiệp sớm. Ở nhiều nơi, việc hỗ trợ sinh viên xây dựng kỹ năng tự học mới chỉ dừng ở mức “khuyến khích”, chưa được thiết kế như một phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chính khóa.

2.4.2. Thách thức từ đặc điểm tâm lý và thói quen học tập của sinh viên

Ngoài các yếu tố khách quan về hạ tầng và chính sách, thói quen học tập phụ thuộc và tâm lý ngại chủ động cũng là rào cản lớn đối với việc rèn luyện năng lực tự học. Sinh viên Việt Nam, vốn quen với mô hình học tập định hướng từ giáo viên (teacher-centered), thường gặp khó khăn khi phải tự tìm tài liệu, đặt mục tiêu học, hoặc tự đánh giá quá trình học tập của mình. Theo Phạm (2023), gần 60% sinh viên được khảo sát cho biết họ “chỉ học khi có bài kiểm tra hoặc bị yêu cầu”, và ít khi chủ động tìm hiểu ngoài nội dung được giao.

Thêm vào đó, thiếu kỹ năng phản tư (reflective thinking) và kỹ năng tự đánh giá khiến sinh viên không thể cải thiện chất lượng học tập qua từng chu kỳ. Tình trạng học thụ động, học “chống đối” hoặc chỉ học để qua môn còn khá phổ biến, đặc biệt ở các học phần lý thuyết, ít có sự tương tác.

2.4.3. Mâu thuẫn giữa nhu cầu linh hoạt và áp lực kiểm soát

Chuyển đổi số mang lại nhiều cơ hội học tập linh hoạt, nhưng cũng đặt ra thách thức trong việc quản lý tiến độ và bảo đảm chất lượng học tập. Một mặt, sinh viên cần được trao quyền tự học nhiều hơn; mặt khác, giảng viên và nhà trường vẫn có nhu cầu kiểm soát quá trình học nhằm bảo đảm kết quả đầu ra. Sự căng thẳng giữa “tự chủ” và “kiểm soát” này nếu không được điều phối hợp lý sẽ dẫn đến mô hình quản lý học tập nửa vời vừa không phát huy được năng lực tự học, vừa không bảo đảm được chất lượng đào tạo.

2.5. Một số giải pháp rèn luyện năng lực tự học suốt đời trong môi trường số

Để rèn luyện năng lực tự học suốt đời cho sinh viên một cách hiệu quả trong bối cảnh chuyển đổi số, cần triển khai một hệ thống giải pháp đồng bộ,

tập trung vào ba trụ cột chính: thiết kế chương trình học, phát triển năng lực giảng viên và xây dựng hệ sinh thái học tập hỗ trợ người học chủ động. Trước hết, chương trình đào tạo cần được thiết kế theo định hướng phát triển năng lực, trong đó năng lực tự học suốt đời được xác định là một trong những chuẩn đầu ra cốt lõi. Các học phần nên lồng ghép nhiệm vụ học tập mở, linh hoạt, khuyến khích sinh viên lựa chọn đề tài, nguồn học liệu và sản phẩm học tập phù hợp với mục tiêu cá nhân. Bên cạnh đó, việc áp dụng các hình thức đánh giá vì sự học tập như tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, nhật ký học tập hoặc học bạ số sẽ giúp sinh viên hình thành tư duy phản tư và chủ động cải tiến quá trình học.

Song song đó, giảng viên cần được bồi dưỡng về năng lực sư phạm số, bao gồm kỹ năng thiết kế học phần theo mô hình học kết hợp (blended learning), học đảo ngược (flipped classroom), cũng như ứng dụng công cụ phân tích học tập (learning analytics) để cá nhân hóa hỗ trợ cho sinh viên. Giảng viên không chỉ đóng vai trò là người truyền đạt tri thức, mà còn là người hướng dẫn học tập, người đồng hành giúp sinh viên phát triển tư duy học tập độc lập và bền vững. Việc phát triển cộng đồng học tập chuyên môn trong nội bộ nhà trường cũng là một kênh quan trọng để chia sẻ thực hành tốt, nâng cao năng lực sư phạm và đổi mới phương pháp dạy học.

Cuối cùng, việc xây dựng một hệ sinh thái học tập tích hợp là nền tảng để nuôi dưỡng và duy trì năng lực tự học suốt đời. Trường đại học cần đầu tư phát triển nền tảng quản lý học tập (LMS) có giao diện thân thiện, hỗ trợ theo dõi tiến độ học tập, tích hợp phản hồi, lưu trữ hồ sơ học tập (e-portfolio) và kết nối tài nguyên học liệu mở. Các hoạt động hỗ trợ sinh viên như cố vấn học tập, mentoring học thuật, lớp kỹ năng học tập số cho sinh viên năm nhất, hoặc chatbot tư vấn học thuật cần được triển khai rộng rãi nhằm giảm thiểu rào cản trong tiếp cận tri thức. Đồng thời, văn hóa học tập chủ động cần được nuôi dưỡng thông qua các chương trình truyền thông nội bộ, các diễn đàn phản tư, các hoạt động học tập cộng đồng và học tập theo dự án, từ đó khuyến khích tinh thần học hỏi không ngừng và hình thành thói quen học tập suốt đời.

Ở cấp độ hệ thống, cần có sự kết nối giữa chính sách giáo dục và thực tiễn triển khai tại các cơ sở đào tạo. Việc xây dựng khung năng lực học tập suốt đời áp dụng trong giáo dục đại học, cùng với

chiến lược số hóa giáo dục toàn diện, sẽ là cơ sở để các trường định hướng đào tạo phù hợp, đảm bảo sinh viên không chỉ học để tốt nghiệp, mà còn học để phát triển lâu dài trong một thế giới luôn biến động.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển mình mạnh mẽ dưới tác động của chuyển đổi số, việc rèn luyện năng lực tự học suốt đời cho sinh viên không chỉ là một yêu cầu mang tính cấp bách mà còn là định hướng chiến lược để hình thành một thế hệ người học chủ động, linh hoạt và thích nghi tốt với xã hội tri thức. Tự học suốt đời không đơn thuần là kỹ năng cá nhân, mà là một năng lực tổng hợp, gắn liền với tư duy phản tư, khả năng tự điều chỉnh học tập và động lực nội tại bền vững. Trong môi trường giáo dục số, nơi tri thức không ngừng mở rộng và thay đổi nhanh chóng, người học buộc phải trở thành trung tâm của quá trình học tập, có khả năng chủ động thiết kế, điều tiết và cải tiến lộ trình học của bản thân.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy năng lực tự học

của sinh viên Việt Nam hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, xuất phát từ cả nguyên nhân cá nhân (thói quen học tập phụ thuộc, thiếu tư duy phản biện) lẫn hệ thống (thiếu cơ chế hỗ trợ, giảng viên chưa được đào tạo sư phạm số đầy đủ, nền tảng công nghệ chưa đồng bộ). Những thách thức này đặt ra yêu cầu cần có sự thay đổi toàn diện về thiết kế chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, cơ chế đánh giá cũng như chính sách hỗ trợ học tập.

Để rèn luyện hiệu quả năng lực tự học suốt đời cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số, bài báo đề xuất một hệ thống giải pháp bao gồm: tích hợp năng lực tự học vào chuẩn đầu ra chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực, tăng cường đánh giá vì sự học tập, bồi dưỡng năng lực sư phạm số cho giảng viên và xây dựng hệ sinh thái học tập linh hoạt, tích hợp và nhân văn. Bên cạnh đó, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, giảng viên và chính sách vĩ mô trong việc phát triển các công cụ, nền tảng và chương trình hỗ trợ học tập suốt đời một cách bền vững và hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anderson, T. (2008). *The Theory and Practice of Online Learning*. Athabasca University Press.
- Boekaerts, M. (2011). *Emotions, emotion regulation, and self-regulation of learning*. In *Educational Psychology Review*, 23(3), 315–329.
- Candy, P. C. (2002). *Lifelong Learning and Information Literacy*. White House Conference on School Libraries.
- Garrison, D. R. (2003). *Cognitive presence for effective asynchronous online learning: The role of reflective inquiry*. *Internet and Higher Education*, 7(2), 97–105.
- Martin, F., Sun, T., & Westine, C. D. (2020). *A systematic review of research on online teaching and learning from 2009 to 2018*. *Computers & Education*, 159, 104009.
- OECD. (2018). *The Future of Education and Skills: Education 2030*. Paris: OECD Publishing.